

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TS  
TỈNH BẮC NINH  
\*\*\*\*\***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
=====o0o=====**

Bản án số: 108/2018/HSST  
Ngày 21/5/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Đỗ Đức Hùng - Cán bộ nghỉ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2018/HSST ngày 13/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 08/5/2018 đối với bị cáo: **Kiều Xuân Đ**, sinh năm 1991 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiêu Xuân Đ, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi liên quan:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Xóm Q, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 06/01/2018, tại phòng 203 nhà nghỉ TT thuộc khu phố M, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã TS bắt quả tang Kiêu Xuân Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải của Đ một gói được bọc ngoài là lớp nilon màu đỏ bên trong là lớp nilon màu đen, tiếp đến là hai lớp nilon màu trắng, trong cùng có chất bột màu trắng dạng cục; một ví da màu nâu; số tiền 430.000 đồng và một điện thoại di động Nokia màu đỏ trong có lắp sim số 01657.378.369.

Ngày 07/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TS đã khám xét khẩn cấp nơi ở đồ vật, địa điểm nhà Kiêu Xuân Đ, nhưng không thu giữ gì.

Kiều Xuân Đ khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2018, Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn T, sinh năm 1989 người ở tỉnh Tuyên Quang gọi từ số 0965047328 vào số 01657378369 của Đ. T nói Đ vận chuyển một gói ma túy Heroine từ xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để đưa cho T rồi lấy tiền công. Đ đồng ý và thỏa thuận với T tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng và thêm tiền thuê xe taxi lượt về, còn lượt đi đến TS thì T sẽ trả. T nhất trí và nói khi nào giao ma túy cho T xong quay về xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên sẽ có người đến gặp Đ để thanh toán tiền công. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ ra cầu TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, Đ không biết tên tuổi và địa chỉ của người này, tại đây người đàn ông này đưa cho Đ một gói được bọc ngoài là lớp nilon màu đỏ bên trong là lớp nilon màu đen, tiếp đến là hai lớp nilon màu trắng, trong cùng có chất bột màu trắng dạng cục, Đ mở ra xem và biết đó là ma túy, số tiền 430.000 đồng tiền đi xe taxi lượt về và dặn Đ mang xuống thị xã TS giao cho T. Sau đó Đ bắt xe taxi đi đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, đến nơi Đ gọi điện thoại cho T và hẹn gặp T ở nhà nghỉ TT thuộc khu phố M, phường ĐN, thị xã TS để nhận ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ thấy T và Phan Thị L là bạn T lên phòng 203 nhà nghỉ TT gặp Đ, lên đến phòng thì T nói xuống lễ tân lấy chai nước, trong phòng còn lại Đ và L, lúc này đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã TS phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 156/KLGD-PC54, ngày 07/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định có khối lượng 28,0500 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS-TS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Kiều Xuân Đ về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiều Xuân Đ khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Phạm Thị H trình bày: Chị là mẹ đẻ của bị cáo Đ, chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ trong lắp sim số 01657378369 là của chị cho Đ mượn sử dụng, chị không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội, nay chị yêu cầu xin lại chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Kiều Xuân Đ từ 11 năm tù đến 12 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng để

sung công quỹ nhà nước. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định, 01 chiếc ví da màu nâu; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 430.000đ; Trả lại cho chị Phạm Thị H chiếc điện thoại di động Nokia trong có lắp sim số 01657.378.369.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Ngày 06/01/2018, Kiều Xuân Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ cầu TĐ, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để giao cho đối tượng tên là Hoàng Văn T để lấy tiền công. Vào khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, tại phòng 203 nhà nghỉ TT thuộc khu phố M, phường ĐN, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Đ đang chuẩn bị giao ma túy cho đối tượng T thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã TS bắt quả tang. Số ma túy trên có khối lượng theo kết luận giám định là 28,0500 gam chất Heroine. Do vậy, hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, phạm vào điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích lấy tiền công, nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã TS. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự, bản thân là người nghiện ma túy. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, nhưng khi lượng hình cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông nội được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước, vì bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi.

Đối với đối tượng Hoàng Văn T, sinh năm 1989 ở tỉnh Tuyên Quang, theo Đ khai chỉ biết T là người Tuyên Quang, còn địa chỉ cụ thể và nhà ở của T ở vị trí nào thì Đ không nhớ. Vào khoảng tháng 02/2017, Đ và T đã gặp nhau tại nhà nghỉ HS ở thôn C 6, xã LV, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang, hôm đó T có rủ Đ về nhà T lấy quần áo rồi lại đi luôn, do trời tối lại đi xe taxi nên Đ không nhớ nhà T ở vị trí nào. Cơ quan điều tra đã áp giải Đ chỉ địa điểm nhà nghỉ HS và nhà của T, nhưng Đ chỉ nhớ được nhà nghỉ, còn nhà của T thì Đ không nhớ. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã đưa số ma túy và số tiền 430.000 đồng cho Đ tại cầu TĐ, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người lái xe taxi chở Đ từ cầu TĐ, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến thị xã TS, Đ không nhớ hãng xe nào, không nhớ biển kiểm soát của xe, nên không có căn cứ xác minh.

Đối với chị Phan Thị L chỉ có quan hệ xã hội với T, được T rủ đi cùng đến nhà nghỉ TT, chị L cũng không biết địa chỉ, ngày tháng năm sinh của T. Tại nhà nghỉ TT, chị L là người chứng kiến và nhìn thấy Đ cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải, chị L không biết trước việc Đ vận chuyển ma túy cho T và T cũng không nói cho chị L biết, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đỏ trong lắp sim số 01657378369 là của mẹ Đ là chị Phạm Thị H. Chị H khai cho Đ mượn chiếc điện thoại này để liên lạc với gia đình. Qua tra cứu số thuê bao này đăng ký đúng là tên chị H, nhưng chị H không biết Đ dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H.

Đối với số sim điện thoại 0965047328 do Hoàng Văn T sử dụng, qua xác minh thì chủ thuê bao là chị Vũ Thị Huyền Tr, sinh năm 1988 ở tổ 8, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang. Chị Tr khai chị bị mất điện thoại và số sim này từ tháng 12/2017, chị điện vào số này thì vẫn liên lạc được, nhưng chị đề nghị xin lại thì không được trả. Vì vậy, đến tháng 02/2018 chị đã đi làm lại số sim này, quá trình điều tra xác định chị Tr không có quan hệ gì với T, Đ và không biết gì về việc Đ vận chuyển chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Tr.

*Về vật chứng:* Số vật chứng còn lại của vụ án, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Kiều Xuân Đ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Kiêu Xuân Đ **11 (mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2018.

Phạt bị cáo Kiêu Xuân Đ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 107/2018/HSST-QĐTG ngày 21/5/2018 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 156/KLGĐ-PC54 ngày 07/01/2018 của PC54”); 01 chiếc ví da màu nâu đã cũ; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 430.000đ (bốn trăm ba mươi ngàn đồng); Trả lại cho chị Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại di động Nokia trong có lắp sim số 01657.378.369.

**Về án phí:** Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiêu Xuân Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX TS;
- Công an TX TS;
- Chi cục THADS TX TS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

